

Số: 102/2026/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 09 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 26-02-2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1993;

Căn cước công dân số: 0 do Cục C về TTXH cấp ngày 27-12-2021;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H (xã B, huyện T cũ), thành phố Hà Nội.

2. Chị Đỗ Hoàng A, sinh năm 1994;

Căn cước công dân số: 0 do Cục C về TTXH cấp ngày 27-12-2021;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H (xã B, huyện T cũ), thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Hoàng A và anh Nguyễn Hoài N đăng ký kết hôn ngày 08-11-2016 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2021 đến nay. Chị Đỗ Hoàng A và anh Nguyễn Hoài N xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã Tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị Đỗ Hoàng A và anh Nguyễn Hoài N xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 12-01-2018. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho mẹ là chị Đỗ Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Hoài N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Hoàng A hàng tháng với số tiền 5.000.000 đồng/tháng.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[3] **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Đỗ Hoàng A và anh Nguyễn Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] **Về lệ phí:** Chị Đỗ Hoàng A và anh Nguyễn Hoài N mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Hoàng A và anh Nguyễn Hoài N.

1.2. Về con chung: Chị Đỗ Hoàng A và anh Nguyễn Hoài N có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 12-01-2018.

Giao con chung là cháu Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 12-01-2018 cho mẹ là chị Đỗ Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Hoài N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Hoài N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đỗ Hoàng A hàng tháng với số tiền 5.000.000 đồng/tháng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đỗ Hoàng A và anh Nguyễn Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Đỗ Hoàng A nộp số tiền 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0, ký hiệu: BLTU/26E ngày 26-02-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Hoài N nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0, ký hiệu: BLTU/26E ngày 26-02-2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
 - VKSND Khu vực 10 – Hà Nội (02 bản);
 - THADS thành phố Hà Nội;
 - Các đương sự;
 - UBND xã H, TP. Hà Nội
- (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường